TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/DS-ST
Ngày 27 - 6 - 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Bảo Huyền Trân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận
Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-DS ngày 19/5/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 29/2023/QĐXXST-DS ngày 07/6/2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*:** Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J. Trụ sở: Số nhà A đường B, phường C, quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Số nhà A1 đường B1, phường C1, quận D1, thành phố Đà Nẵng (theo giấy uỷ quyền số 23/2022/UQ-JIVF ngày 12/10/2022 của Tổng Giám đốc và Giấy uỷ quyền số 162/2022/UQ-LM-JIVF ngày 24/11/2022 của Giám đốc điều hành cấp cao Bộ phận Thẩm định và Quản lý Công nợ). (Có mặt).

**** Bị đơn*:** Ông Trần Triệu L, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Số nhà A2 đường B2, phường C2, quận D2, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:** Cửa hàng Q; Địa chỉ: Số nhà A3 đường B3, phường C3, quận D3, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 21/3/2020, thông qua Hợp đồng tín dụng số 261060000001498000, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J (gọi tắt: JIVF) cho ông Trần Triệu L vay 39.220.000đ trong đó số tiền vay 37.000.000đ và số tiền phí bảo hiểm 2.220.000đ. Lãi suất: 3.5080%/tháng; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay: 24 tháng (Mỗi tháng thanh toán 2.444.405, đúng hoặc trước ngày 22 hàng tháng). Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 9.782.462đ (Gốc: 4.578.664đ; lãi trong hạn: 5.198.956đ; lãi quá hạn: 4.842đ; phí quản lý khoản vay: 0đ). Từ sau ngày 30/7/2020 đến nay ông L không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF, dù phía JIVF đã nhiều lần nhắc nhỡ.

Mặc dù đã quá hạn trả nợ nhưng bị đơn ông L không thanh toán, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền tạm tính đến 30 tháng 11 năm 2022 là 52.383.206đ trong đó nợ gốc: 34.641.336đ, lãi: 16.030.812đ; lãi quá hạn: 1.711.058đ và yêu cầu trả lãi suất phát sinh theo hợp đồng, kể từ sau ngày 30 tháng 11 năm 2022 cho đến khi trả xong nợ theo Hợp đồng tín dụng số 261060000001498000 ký ngày ngày 21 tháng 3 năm 2020.

* Bị đơn ông Trần Triệu L mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông L không có văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án và không liên hệ Tòa án làm việc theo các văn bản tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông L. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Trần Triệu L đến tham gia phiên họp và hòa giải theo đúng trình tự của pháp luật nhưng ông L không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cửa hàng Q mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Cửa hàng Q không có văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án và không liên hệ Tòa án làm việc theo các văn bản tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Cửa hàng Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã kí kết. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Trần Triệu L có hộ khẩu thường trú tại quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng vì vậy Tòa án nhân dân quận Thanh Khê căn cứ vào các Điều 35 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cửa hàng Q vắng mặt không lý do nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Về yêu cầu trả nợ của nguyên đơn đối với bị đơn ông Trần Triệu L:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 21/3/2020, Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J (gọi tắt: JIVF) và ông L đã ký kết hợp đồng cho vay tiêu dùng số 261060000001498000. JIVF cho ông Trần Triệu L vay 39.220.000đ trong đó số tiền vay 37.000.000đ và số tiền phí bảo hiểm 2.220.000đ. Lãi suất: 3.5080%/tháng; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay: 24 tháng (Mỗi tháng thanh toán 2.444.405, đúng hoặc trước ngày 22 hàng tháng). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L cũng đã thực hiện nghĩa vụ trả vốn và trả lãi được một phần, Còn lại tiền vốn, lãi ông L hứa hẹn nhiều lần, tuy nhiên đã quá hạn trả nợ nhưng ông L không thanh toán, do đó JIVF khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền tạm tính đến 30/11/2022 là 52.383.206đ và buộc ông L phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/12/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết với JIVF. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của ông L, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông L không có ý kiến phản hồi xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Qua đó, nhận thấy thực tế ông L có vay của JIVF số tiền trên và còn nợ lại 52.383.206đ.

[2.2] Hội đồng xét xử nhận thấy, tại thời điểm ký kết hợp đồng các bên tham gia ký kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký kết các hợp đồng tín dụng và các thủ tục vay vốn tại JIVF là hoàn toàn tự nguyện, hợp đồng cho vay tiêu dùng giữa các bên có lập thành văn bản, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên được xem là hợp đồng hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 261060000001498000 ngày ngày 21/3/2020, ông L đã trả được cho nguyên đơn số tiền 9.782.462đ trong đó tiền gốc: 4.578.664đ; lãi trong hạn: 5.198.956đ; lãi quá hạn: 4.842đ. Sau đó, ông L đã không hiện đúng theo quy định đã ký kết trong hợp đồng là đã vi phạm Điều 3 của hợp đồng.Theo bảng chiết tính về vốn và lãi suất mà đại diện JIVF cung cấp thì ông L còn nợ lại Công ty số tiền là 52.383.206đ. Hội đồng xét xử nhận thấy, sự thỏa thuận giữa các bên việc thực hiện hợp đồng thì ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc lãi như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, nên JIVF khởi kiện yêu cầu ông Trần Triệu L trả số tiền số tiền tạm tính đến 30 tháng 11 năm 2022 là 52.383.206đ trong đó nợ gốc: 34.641.336đ, lãi: 16.030.812đ; lãi quá hạn: 1.711.058đ là phù hợp với sự thỏa thuận của các bên và quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về lãi suất: Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với khoản tiền lãi suất theo sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là 3,5080%/tháng, cao hơn so với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng thì JIVF là một trong nhưng hình thức tổ chức tín dụng và được điều chỉnh bởi Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng. Do vậy, giữa JIVF và ông L thỏa thuận mức lãi theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J được chấp nhận nên JIVF không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông L phải chịu 5% án phí đối với số tiền mà JIVF yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 4; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* của Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J (gọi tắt: JIVF) đối với ông Trần Triệu L.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Triệu L có nghĩa vụ phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J số tiền tạm tính đến 30/11/2022 là 52.383.206đ trong đó nợ gốc: 34.641.336đ, lãi: 16.030.812đ; lãi quá hạn: 1.711.058đ.

Tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 261060000001498000 ngày 21/3/2020 kể từ ngày 01/12/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận đã ký kết với JIVF tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết tất cả mọi khoản nợ

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 2.619.160đ (*hai triệu sáu trăm mười chín nghìn một trăm sáu mươi đồng*) ông Trần Triệu L phải chịu.

Hoàn trả số tiền 1.310.000đ (*Một triệu ba trăm mười nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J đã nộp theo biên lai thu số 0008744 ngày 07/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Bảo Huyền Trân